

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TRÍ ĐỨC

Số: 15/KH-THPT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THCS VÀ THPT TRÍ ĐỨC
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Trường THCS và THPT Trí Đức nằm trong hệ thống giáo dục của công ty dịch vụ giáo dục Trí Đức; định hướng của công ty là giáo dục đạo đức, tri thức, thể chất, thẩm mỹ và tăng cường rèn luyện kỹ năng thích ứng với cuộc sống. Công ty hiện nay có ba trường mầm non, một trường tiểu học, và một trường THCS và THPT Trí Đức.

Trường THCS và THPT Trí Đức có hai cơ sở:

Cơ sở 1: số 5 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM

Cơ sở 3: Đường DC6, phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Cả hai cơ sở đều nhận học sinh từ lớp 6 đến lớp 12 và có nhiều hình thức: hai buổi, bán trú, nội trú và nội trú trong ngày.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THCS-THPT Trí Đức là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo của nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Phần 1

CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Luật Giáo dục năm 2019;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Phần 2

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

1.1 Bối cảnh quốc tế và khu vực (bên ngoài)

Trong điều kiện toàn cầu hóa và kinh tế phát triển, các nước phát triển như Mỹ, Tây Âu, Úc,... đã có một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút các học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới. Đây là cơ hội và cũng là thách thức lớn đối với chúng ta.

Ở Đông Nam Á, là khu vực chủ yếu có các nước có nền kinh tế đang phát triển, do đó cũng đang dốc sức đầu tư cho giáo dục rất nhiều. Trong đó phải kể đến một số nước có nền giáo dục tương đối phát triển, thu hút nhiều du học sinh nước ngoài như Singapore, Thái Lan, Malaysia,...

Trước tình hình thế giới và khu vực như trên, giáo dục Việt Nam nói chung cũng như Trường THCS và THPT Trí Đức đều nhận thấy rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít thách thức, do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn.

1.2 Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường Quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc). Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...

Các vấn đề này cho thấy trường đang gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: 264 cán bộ, giáo viên (Cán bộ quản lý: 04, Nhân viên: 98, Giáo viên: 162), trong đó Giáo viên hợp đồng: 85, thỉnh giảng: 77. Về chất lượng đội ngũ: 100% đạt chuẩn đào tạo. Trong Cán bộ quản lý có 4 đồng chí đạt trình độ Thạc sĩ

2.2 Học sinh, chất lượng đào tạo

- Tổng số lớp hiện nay: 66.
- Tổng số học sinh: 1926.

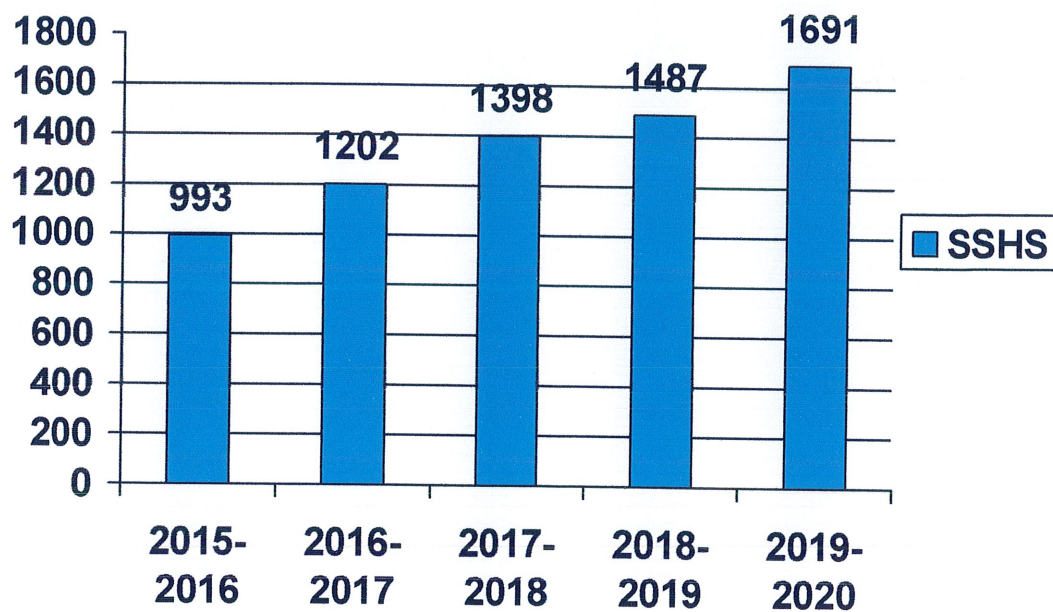
– Chất lượng học sinh trong 05 năm trở lại đây:

Kết quả xếp loại văn hóa:

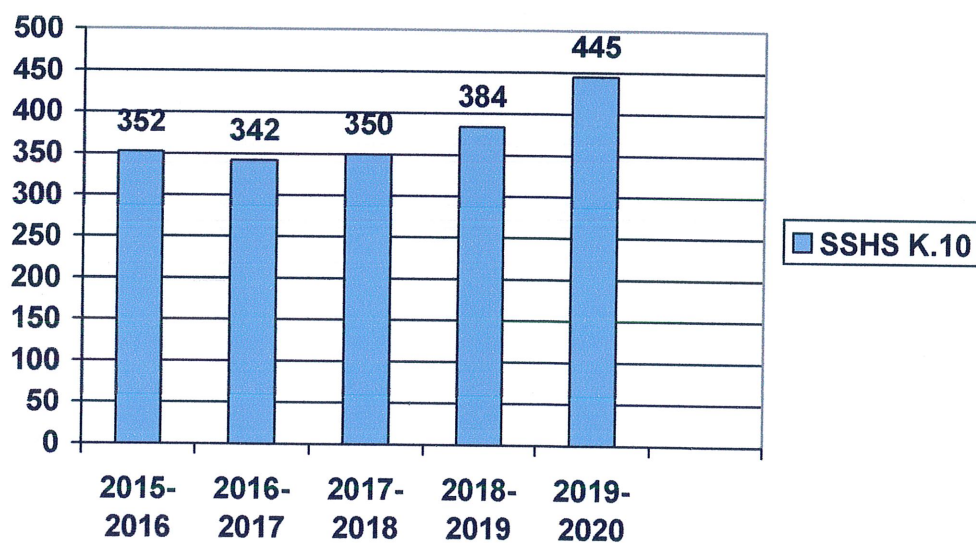
Năm học	Tổng học sinh	Học lực (tỉ lệ)					Hạnh kiểm (tỉ lệ)		
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt	Khá	TB
2015-2016	993	16,8%	55,5%	27,6%	0,1%		80,9%	18,2%	0,9%
2016-2017	1202	21,6%	56,4%	22%			78,3%	21,1%	0,6%
2017-2018	1398	31,12%	54,08%	14,8%			86,91%	13,09%	
2018-2019	1487	39,61%	51,78%	8,61%			90,25%	9,48%	0,27%
2019-2020	1691	42,16%	49,02%	8,82%			95,8%	4,2%	

* Số liệu:

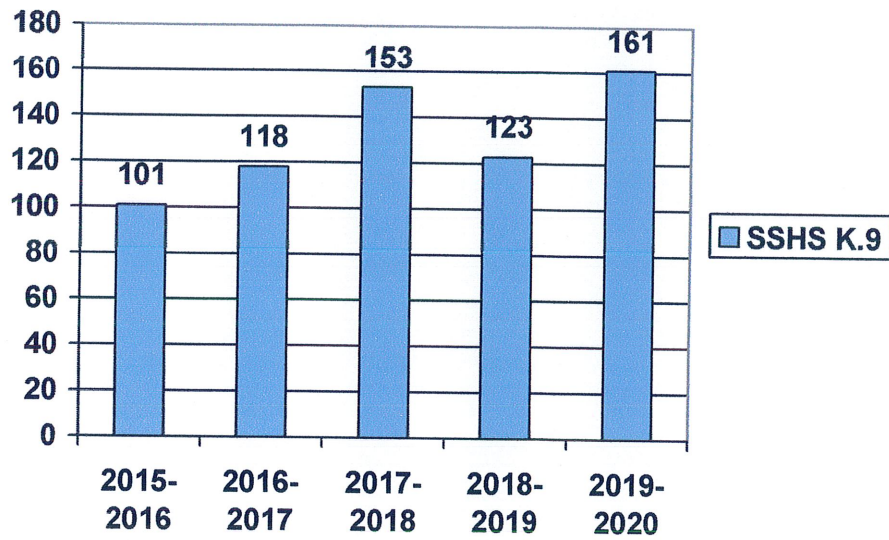
1/ Sĩ số học sinh toàn trường 5 năm (2015-2020)



2/ Sĩ số học sinh khối 10 (5 năm từ 2015 → 2020)

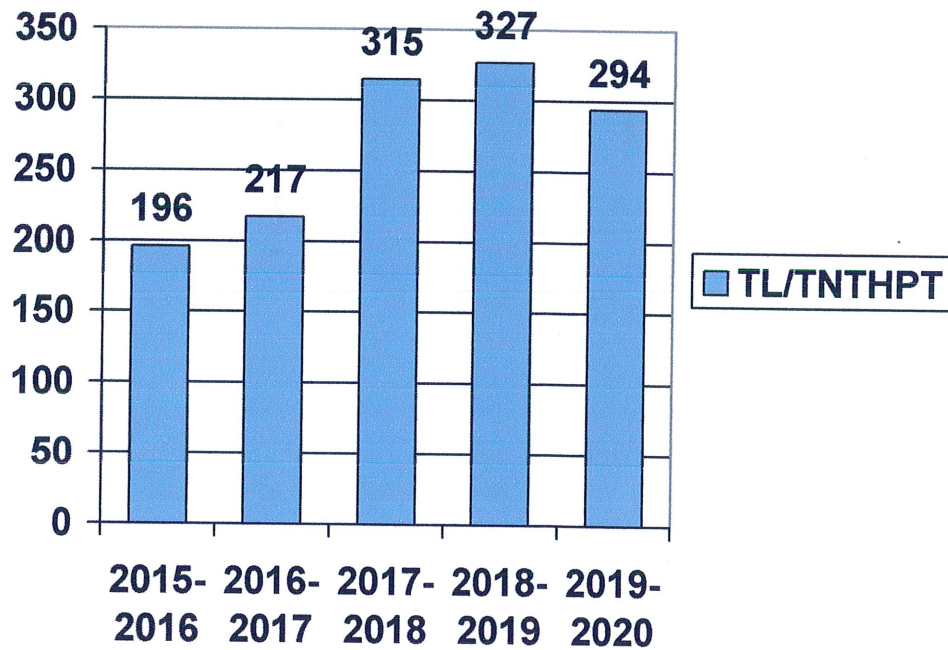


3/ Sĩ số và tỉ lệ học sinh TN/THCS (2010 – 2015)



Tỉ lệ TN/THCS: 100% (từ 2015 → 2020)

4/ Tỉ lệ học sinh TN/THPT (2015 - 2020): Đạt 100% qua các năm



2.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất của trường THCS và THPT Trí Đức tại thời điểm hiện tại, hiện trạng như sau:

TT	Tên phòng	Số lượng	Diện tích (m ²)/ 1 phòng	Ghi chú
1	Phòng học	66	72	
2	Phòng nội trú	36	72	
3	Hội trường	2	500	
4	Phòng thí nghiệm	5	72	
5	Phòng Thực hành vi tính	3	72	
6	Phòng thể hình Nam/ nữ	3	72	
7	Phòng thực hành mỹ thuật	1	72	
8	Phòng thực hành âm nhạc	1	72	
9	Phòng ăn	4	144	
10	Sân thể dục thể thao	2	1000	
11	Nhà thi đấu	1	200	

2.4. Điểm mạnh

2.4.1. Công tác quản lý và điều hành của lãnh đạo nhà trường

Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Khi thực hiện luôn chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường.

2.4.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Trong công tác chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo phương châm "Dạy ít- Học nhiều-Thực tiễn".

2.4.3. Chất lượng đào tạo

Tỉ lệ học sinh giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định

Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

2.4.4. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.4.5. Thành tích nổi bật.

Đã khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

*** Từ năm 2015-2020 trường đã đạt được nhiều kết quả nổi bật**

– Năm học 2015 – 2016

- ◆ Nhà trường đã có chủ trương giảng dạy theo đối tượng học sinh từ đó giáo viên bộ môn lưu tâm đến học sinh yếu có biện pháp kèm cặp, chăm lo học sinh yếu song song đó nâng cao kiến thức cho học sinh trung bình, khá và giỏi. Ngoài ra, trường có dạy thêm để các em mất cơ bản về học tập lấy lại cơ bản, và các học sinh TB, Khá, Giỏi rèn luyện các môn trong tổ hợp xét tuyển vào đại học, qua số liệu so sánh năm trước thì học sinh yếu kém giảm 1,6%; học sinh khá giỏi tăng 4,7%

– Năm học 2016 – 2017

- ◆ Học sinh yếu giảm 0.1%, học sinh khá giỏi tăng 5.3%, học sinh giỏi: 242 em, học sinh tiên tiến: 690 em. Thành tích: học sinh giỏi thành phố (được 2 giải: 1 giải nhất, 1 giải ba), học sinh giỏi olympic (được 5 giải: 1 huy chương vàng, 1 huy chương bạc, 3 huy chương đồng)

– Năm học 2017 – 2018

- ◆ Với chủ trương giảng dạy theo đối tượng học sinh từ đó giáo viên bộ môn lưu tâm đến học sinh yếu có biện pháp kèm cặp, chăm lo học sinh yếu song song đó nâng cao kiến thức cho học sinh trung bình, khá và giỏi, ngoài ra trường có dạy thêm để các em mất cơ bản về học tập lấy lại cơ bản, và các lớp học sinh TB khá, giỏi rèn luyện các môn trong tổ hợp xét tuyển vào đại học, qua số liệu so sánh năm trước thì học sinh yếu không có, học sinh khá giỏi tăng 7.4%, học sinh giỏi: 433 em, học sinh tiên tiến: 761 em. Thành tích: học sinh giỏi thành phố (được 2 giải: 1 giải nhất, 1 giải ba), học sinh giỏi olympic (được 6 giải: 1 huy chương vàng môn Toán, 2 huy chương bạc môn Anh, 3 huy chương đồng)

– Năm học 2018 – 2019

- ◆ Có 20 em học sinh giỏi cấp thành phố và học sinh đạt giải Olympic:
 - Có 2 giải nhì HSG cấp TP
 - Có 2 giải ba HSG cấp TP
 - Có 1 huy chương vàng HSG Olympic; 3 bạc HSG Olympic; 12 đồng HSG Olympic

– Năm học 2019 – 2020

- ◆ Đứng đầu các trường tư thục trong Thành phố có HSG cấp TP (2 giải Văn, 2 giải Sinh, 1 giải Toán, 1 giải Tiếng Anh và 1 giải Địa (Khối 12))
 - Có 2 giải HSG cấp Quận (môn Toán và Tiếng Anh)
 - Có 3 giải HSG Casio cấp TP (2 giải Toán, 1 giải Sinh)
 - Có 2 giải trong cuộc thi thách thức toán học
 - Hội thao cấp quận có 8 giải
 - Cuộc thi sáng tác ảnh có 2 giải
 - Đặc biệt trên 100hs đạt chứng chỉ IELTS từ 4.0 trở lên, có những em đạt 7.5 -> 8.0

2.5. Điểm hạn chế

2.5.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường

Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên, chưa thực chất.

2.5.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới giảng dạy, giáo dục học sinh, còn có tâm lý ngại đổi mới.

Trình độ ngoại ngữ còn thấp đây là trở ngại rất lớn trong việc tiếp cận những cái mới của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng còn có nhiều hạn chế.

2.5.3. Chất lượng học sinh

Chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa nhận thức rõ mục tiêu phát triển nhà trường.

2.5.4. Cơ sở vật chất

Đang dần cải thiện, từng bước nâng cao chất lượng cơ sở vật chất để phục vụ cho học sinh học tập tốt nhất.

2.6. Thời cơ và thuận lợi

Nhà trường là cơ sở giáo dục có bề dày truyền thống dạy tốt- học tốt địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

2.7. Thách thức

Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

Các trường THPT Ngoài công lập và THPT Công lập trên địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

2.8. Xác định các vấn đề ưu tiên

Kiến toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban lãnh đạo nhà trường theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.

Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

Triển khai chương trình giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề nghiệp cho học sinh.

Quản lý nhà trường theo bộ tiêu chuẩn đánh giá trường phổ thông.

III. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

3.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

3.1.1. Các văn bản quy định của pháp luật

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam;

Luật giáo dục năm 2019;

Căn cứ thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3.1.2. Thuận lợi

Đảng và nhà nước chỉ đạo quyết liệt việc công cuộc đổi mới Giáo dục và Đào tạo, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục;

Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường;

Thúc đẩy nhà trường đổi mới và sáng tạo; phát huy cao độ quy chế tập trung dân chủ là động lực giúp nhà trường phát triển.

3.1.3. Thách thức

Đòi hỏi lãnh đạo, cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có đạo đức, trách nhiệm và năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

3.1.4. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Các thành viên trong nhà trường phải đoàn kết, quyết tâm và nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới nhà trường;

Đội ngũ giáo viên phải đầu tư công sức, trí tuệ cho việc đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng được nhu cầu của từng đối tượng học sinh;

Công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường phải nhạy bén, linh hoạt, uyển chuyển để đáp ứng mọi hoạt động diễn ra trong nhà trường;

Quan hệ giữa các thành viên trong nhà trường phải thân thiện, cởi mở.

3.2. Tài chính

3.2.1. Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

Được sự quan tâm của Ban giám đốc công ty, thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học;

Mọi thành viên của nhà trường có cơ hội đóng góp để phát triển, có cơ hội phát huy sáng tạo của mình;

Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

3.2.2. Thách thức

Kinh phí hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học;

3.3. Văn hóa

3.3.1. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đại đa số thân thiện, đoàn kết, có ý thức xây dựng nhà trường, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên có ý thức cầu tiến, vươn lên và mong muốn được đổi mới để phát triển nhà trường;

Tôn trọng và luôn hướng về các giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực, thẳng thắn trong công việc;

Có ý thức trong việc xây dựng nề nếp, tác phong, kỷ luật của học sinh, quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa thầy với thầy, giữa thầy và trò, giữa mọi người với nhau.

3.3.2. Thách thức

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường cần nhiều thời gian để xây dựng văn hóa nhà trường;

Sự phát triển của nền kinh tế thị trường tác động vào nhà trường ngày càng lớn nên ảnh hưởng vừa có lợi vừa bất lợi đến công tác giáo dục và xây dựng các giá trị văn hóa của nhà trường;

Sự nhận thức và quan điểm sống của các thành viên trong nhà trường còn khác nhau nên ảnh hưởng phần nào đến việc xây dựng một nền văn hóa tốt đẹp trong nhà trường;

4. Xã hội

4.1. Thuận lợi

Xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng tinh thần đoàn kết nội bộ, thực hiện có kết quả cuộc vận động “Dân chủ – Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”;

Kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục nhà trường – gia đình – xã hội để nâng cao hiệu quả giáo dục và thúc đẩy văn hóa nhà trường phát triển.

4.2. Thách thức

Sự phát triển của công nghệ thông tin và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, đã bị ảnh hưởng đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe.

4.3. Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

Trong công tác giáo dục học sinh cần phải có sự quan tâm đúng mức và sự phối hợp chặt chẽ của phụ huynh học sinh với nhà trường, nếu không chất lượng giáo dục của nhà trường rất khó đạt được kết quả như mong muốn.

IV. KẾT LUẬN CHUNG

Qua phân tích môi trường bên trong và môi trường bên ngoài, Trường THCS và THPT Trí Đức nhận thấy có những thời cơ và thách thức như sau:

1. Về thời cơ

Có sự tín nhiệm và tin tưởng cao của học sinh và cha mẹ học sinh;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có tinh thần học hỏi, có ý thức cầu tiến;

Đội ngũ học sinh nhìn chung chăm ngoan, nguồn tuyển sinh vào lớp 10 ổn định, trường được đánh giá là một trong số những trường THPT có uy tín trong Quận Tân Phú.

Nhà trường đạt được những thành tích rất đáng khích lệ, chính quyền các cấp, cha mẹ học sinh và nhân dân đánh giá cao, trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và Sở Giáo dục và Đào tạo;

Đảng, nhà nước và ngành từng bước đổi mới Giáo dục và Đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại;

Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn; khoa học công nghệ phát triển.

2. Thách thức

Các trường THPT ở trong quận Tân Phú và thành phố tăng về chất lượng giáo dục và sự vươn lên về chất lượng giáo dục của các trường ngày càng lớn;

Yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế;

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục và đào tạo;

Điều kiện về nguồn lực, về cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên;

Các hiện tượng tiêu cực của nền kinh tế thị trường tác động vào học đường ngày càng lớn ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Các nội dung chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2020 – 2025

Một trong những nội dung chủ yếu và trọng tâm của nhà trường trong giai đoạn 2020- 2025 chính là nhà trường trở thành trường chất lượng cao hàng đầu Thành phố Hồ Chí Minh. Đưa chương trình dạy và học tiếng Anh làm nòng cốt vươn tầm Châu lục và thế giới.

Phát triển ổn định theo chiều sâu và nâng lên một tầm cao mới về chất lượng đào tạo để trở thành môi trường giáo dục dẫn đầu chất lượng toàn diện tại Thành phố Hồ Chí Minh

Giáo dục học sinh phát triển toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ tạo ra thế hệ học sinh có đạo đức và hạnh kiểm tốt, vừa học giỏi văn hóa vừa học giỏi tiếng anh, vừa có kỹ năng tốt để các em vững bước vào trường Đại học hay ra đời.

Nâng cao chất lượng đầu ra, kết quả văn hóa cao và HS có chứng chỉ IELTS từ 5.0 trở lên

Tăng cường giáo viên giỏi cho các lớp phân khúc 1

Đánh giá năng lực giáo viên qua quá trình giảng dạy và kết quả kiểm tra năng lực, những giáo viên không phù hợp hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu sẽ được thay thế bằng những giáo viên khác có chuyên môn tốt hơn.

Nâng cao tư tưởng, chính trị, đạo đức, phong cách của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động như:

- + Giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh;
- + 100% Cán bộ quản lý và Giáo viên học xong chương trình GDPT 2018;
- + Quản lý học sinh, đánh giá học lực và hạnh kiểm;
- + Quản lý nhân sự;
- + Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch...

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh; tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn của giáo viên;

Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường;

Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác Thi đua – Khen thưởng;

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh;

Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu;

Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập, xây dựng môi trường sư phạm văn minh, lịch sự;

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Chi đoàn giáo viên và tổ chức Công đoàn nhà trường;

Xây dựng văn hóa truyền thống của nhà trường;

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;

Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ;

Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ các hoạt động của học sinh.

Phần 3

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập, rèn luyện thân thiện, nề nếp, kỷ cương, chất lượng, nhân văn;

Đội ngũ vừa hồng vừa chuyên để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo; tạo cơ hội cho học sinh phát huy hết những năng lực vốn có;

Phong cách văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc; phong cách giao tiếp và truyền đạt mới mẻ là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hướng tới hoàn thành sứ mệnh “Công dân toàn cầu là sản phẩm của chúng tôi”.

2. Tầm nhìn

Trở thành một ngôi trường có chất lượng cao, giáo dục ra những học sinh tốt về đạo đức, giỏi về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống; là nơi học sinh có thể tin tưởng, lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

3. Giá trị cốt lõi

Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Hòa nhập, dũng cảm, đam mê, thích ứng.

4. Phương châm hành động

“Công dân toàn cầu là sản phẩm của chúng tôi”

5. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| – Tinh thần, trách nhiệm | – Sáng tạo đổi mới |
| – Hợp tác, chia sẻ | – Đoàn kết, dân chủ |
| – Kỷ cương, nề nếp | – Truyền thống, hội nhập. |

Phần 4

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia và chất lượng cao trong năm 2020.

II. Chỉ tiêu cụ thể

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Đảm bảo đủ biên chế được giao về đội ngũ nhà giáo, nhân viên là 98. Trong đó Ban lãnh đạo có 4 đồng chí..

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

Giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo máy tính phục vụ cho giảng dạy và học tập.

Số tiết dạy sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trên 50% .

Có trên 90 % cán bộ và giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Phần đầu trên 10% có trình độ trên Thạc sĩ.

Số cán bộ, giáo viên có khả năng giao tiếp tiếng Anh với người nước ngoài đạt trên 50%.

2. Học sinh

Qui mô trường lớp: Lớp học: 66. Học sinh: 1926 em.

Chất lượng giáo dục văn hóa:

- + Trên 90 % học lực khá, giỏi (40 % học lực giỏi trở lên)
- + Không có học sinh yếu, kém.
- + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng trong nước: Trên 95 %.

- + Số lượng học sinh đi du học (các trường trong và ngoài nước) : 10% đến 20% trên tổng số học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT.
- + Thi học sinh giỏi thành phố, nghiên cứu khoa học, các cuộc thi khác của thành phố.
- + 100% học sinh lớp 12 sau khi tốt nghiệp THPT có chứng chỉ Ngoại ngữ IELTS 4.5 trở lên.

Chất lượng giáo dục đạo đức:

- + Chất lượng đạo đức: 100% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.
- + Đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của cha mẹ học sinh. Học sinh rèn thói quen cách tự học một cách chủ động sáng tạo.

3. Cơ sở vật chất

Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại.

Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh – Sạch – Đẹp”.

Xây dựng ” Trường học thân thiện, học sinh tích cực “.

IV. Chương trình hành động

4.1. Xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Làm tốt công tác qui hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ.

Người phụ trách: Ban lãnh đạo, tổ trưởng chuyên môn

4.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn

4.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, kế toán, nhân viên thiết bị.

4.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, bộ môn tin học.

4.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

Nguồn lực tài chính: Được sự hỗ trợ cao nhất từ Ban Giám Đốc công ty.

Nguồn lực vật chất: Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy – học.

Người phụ trách: Ban lãnh đạo, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của Nhà trường.

V. Tổ chức triển khai Kế hoạch chiến lược, theo dõi, kiểm tra đánh giá

5.1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

5.2. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

5.3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

– Năm học 2019 – 2020:

+ Đánh giá thư viện đạt tiên tiến.

+ Thực hiện dạy nâng cao môn Ngoại ngữ: Chương trình dạy Tiếng Anh nghe, nói có sự kết hợp giữa giáo viên hiện tại và giáo viên bản ngữ sẽ đưa vào giảng dạy tự nguyện đối với học sinh.

– Năm học 2020 – 2021:

+ Được đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 1.

– Năm học 2021 – 2022:

+ Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

+ Toàn bộ Giáo viên bộ môn mới khối 6 dạy theo chương trình GDPT 2018

– Năm học 2022 – 2023 trở đi:

+ Toàn bộ Giáo viên bộ môn mới khối 7,8,9 dạy theo chương trình GDPT 2018

5.4. Đối với Hiệu trưởng.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, từng giai đoạn. Cụ thể như sau:

Xây dựng kế hoạch và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chung của toàn trường.

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các đề án, chương trình có liên quan đến nhà trường, liên quan đến việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

Tổ chức kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hàng năm và từng giai đoạn phát triển của nhà trường từ đó rút ra kinh nghiệm đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

5.5. Đối với các Phó hiệu trưởng.

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu của kế hoạch.

5.6. Đối với các tổ chức đoàn thể.

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học. làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường

5.7. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ theo từng năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng và phát triển các dự án của tổ góp phần thực hiện các dự án phát triển của nhà trường

5.8. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

5.9. Đối với đội ngũ học sinh và cha mẹ học sinh.

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, từng kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên.

Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả, làm tốt cuộc vận động xã hội hoá giáo dục trong và ngoài nhà trường./.

DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO



HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN THANH THÔNG